

Bản án số: 107/2025/DS-ST

Ngày 04 – 9 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng hội
và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng hội và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Thanh P (N), sinh năm: 1962; địa chỉ: Ấp Tân Long, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Châu Huy H (Q), sinh năm: 1979 (vắng mặt)

2. Chị Trịnh Tuyết M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Đầm D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Lâm Thanh P trình bày: Ông P có tham gia hội do anh H và chị M làm chủ, quá trình tham gia hội anh H và chị M đình hội vào ngày 15/10/2024, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng mở ngày 15/8/2022 âm lịch, mỗi tháng khai 1 lần, tổng có 35 chung, ông tham gia 2 chung đóng được 28 kỳ hội được số tiền 56.000.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000 đồng mở ngày 20/4/2023 âm lịch, mỗi tháng khai 1 lần, tổng có 32 chung, ông tham gia 3 chung đóng được 18 kỳ hội số tiền 108.000.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Hội 1.000.000 đồng mở ngày 30/02/2024 âm lịch, mỗi

tháng khai 1 lần, tổng có 36 chung, ông tham gia 1 chung đóng được 08 kỳ hội số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 02/8/2024 anh H và chị M có mượn của ông số tiền 60.000.000 đồng hẹn 3 tháng sau trả lại cho ông nhưng nay không trả. Tại phiên toà ông P xác định quá trình ông P khởi kiện anh H và chị M tại tòa án, vào tháng 4/2025 chị M có làm biên nhận nợ ông số tiền vốn góp hội là 45.000.000 đồng và tiền mượn là 60.000.000 đồng, sau đó có trả cho ông được số tiền 8.000.000 đồng nên nay yêu cầu anh H và chị M phải trả cho ông số tiền 97.000.000 đồng.

* *Bị đơn anh Châu Huy H và chị Trịnh Tuyết M*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Châu Huy H và chị Trịnh Tuyết M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy tại đơn khởi kiện ông P yêu cầu anh H và chị M phải trả cho ông số tiền hội là 172.000.000 đồng nhưng tại phiên toà ông chỉ yêu cầu anh H, chị M trả cho ông số tiền 97.000.000 đồng, xét thấy việc thay đổi yêu cầu này của ông P là tự nguyện nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị M không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông P. Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ do ông P giao nộp thể hiện ông P có tham gia hội do anh H và chị M làm chủ hội. Tại biên nhận nợ ngày 16/4/2025 chị M thừa nhận chị M và anh H có nợ ông P số tiền 105.000.000 đồng (trong đó nợ hội là 45.000.000 đồng, nợ tiền mượn là 60.000.000 đồng) và cam kết mỗi tháng trả cho ông P số tiền 3.000.000 đồng tính từ tháng 5/2025. Tại phiên tòa, ông P xác định anh H và chị M có trả cho ông được số tiền 8.000.000 đồng. Do đó, ông P yêu cầu anh H, chị M phải trả cho ông tổng số tiền nợ còn lại 97.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P không phải chịu. Anh H và chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh P. Buộc anh Châu Huy H và chị Trịnh Tuyết M phải trả cho ông Lâm Thanh P tổng số tiền là 97.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lâm Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Châu Huy H và chị Trịnh Tuyết M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Châu Huy H và chị Trịnh Tuyết M phải chịu 4.850.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H và chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

